

Bản án số: 302/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 9 – 2017

“V/v ly hôn giữa
chị H và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Doan

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc H (tự Bích T) – Sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 207, ấp Tân Tr, xã Tân M, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 200, tổ 5, ấp Phú Đ, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Sau khi tìm hiểu về tình cảm, năm 2001 chị và anh Phạm Văn T đồng ý tiến tới hôn nhân, tháng 2/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 02/7/2007. Vợ chồng chung sống bên nhà chị H tháng 4/2015 phát sinh mâu thuẫn do chị bị bệnh hiểm muộn, trong thời gian điều trị anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột, nhiều

lần chị liên hệ anh T về sống với chị nhưng anh không đồng ý và anh đề nghị chị về sống với anh, nếu không thì ly hôn, từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại văn bản ngày 07/9/2017 anh Phạm Văn T trình bày như trình bày trên của chị H về thời gian kết hôn và thời gian ly thân, mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cãi, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý, anh đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo yêu cầu của chị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị được ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H là cha mẹ ruột của anh T cho biết, sau khi cưới vợ chồng T sống với ông bà khoảng một năm, sau đó về quê H sinh sống, mâu thuẫn vợ chồng do kinh tế khó khăn, thường xuyên cự cãi, nhiều lần ly thân, ông bà hàn gắn vợ chồng trở lại sống chung, lần cuối cùng từ tháng 4/2015 đến nay ly thân. Ông bà nhận thấy vợ chồng T không thể trở lại sống chung và đề nghị Tòa án cho T và H ly hôn.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về chia tài sản và nợ phải thu, phải trả: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị Ngọc H xin ly hôn với anh Phạm Văn T và anh Tào đồng ý, ngoài ra hai bên không có tranh chấp gì khác. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tào.

[2] Hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, có thời gian ly thân từ tháng 4/2015 đến nay, trong thời gian dài ly thân anh chị cũng không gặp nhau hàn gắn, cha mẹ của anh T cũng nhận thấy anh chị không thể trở lại sống chung và đề nghị Tòa án cho ly hôn, chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Qua đó cho thấy mâu thuẫn của chị H và anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình yêu cầu xin ly hôn của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Không có, nên Tòa án không đề cập.

[4] Về chia tài sản: Không có, nên Tòa án không đề cập.

[5] Về nợ phải thu, phải trả: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khóa 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc H (tự Bích T) và anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ phải thu, phải trả: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0015982 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Huỳnh Thị Ngọc H (tự Bích T) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương